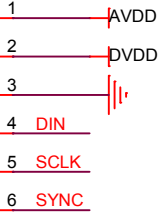
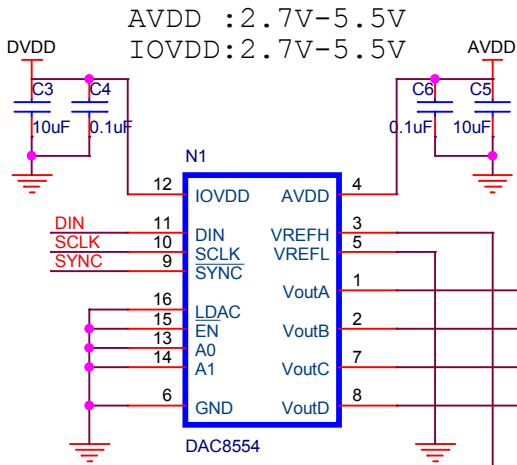
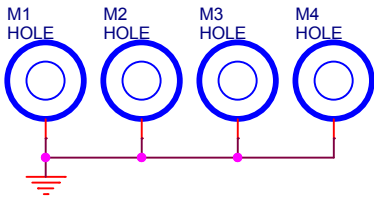
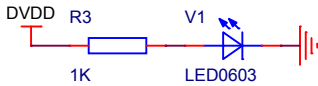


XS2

去向	电路特性	序号
		1
		2
		3
		4
		5
		6

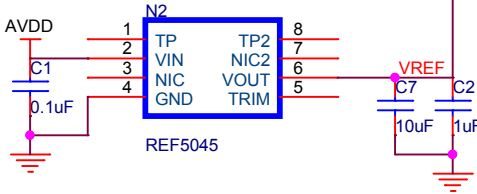


CON6



N1

DAC8554



N2

REF5045

XS3

序号	电路特性	去向
1		
2		
3		
4		
5		

CON5

XS1

序号	电路特性	去向
1		
2		
3		
4		
5		

CON5